TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 957/2024/DS-ST
Ngày: 24-09-2024
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Lệ

2. Bà Võ Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thanh Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 384/2024/TLST-DS ngày 16/4/2024 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 468/2024/QĐXXST-DS ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 470/2024/QĐST-DS ngày 29/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K
Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí C
Địa chỉ: Số 98-108A C, phường V, Quận B, Thành phố H.
Giấy ủy quyền số 3777/QĐ-NHKL ngày 20/09/2023 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1997
Địa chỉ: Số 362/21/2 T, Phường D, quận G, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Chí C trình bày:

Ngày 07/12/2018, ông Nguyễn Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – PGD Bình Tây (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Theo đó, khách hàng được Ngân hàng K cấp thẻ tín dụng hạn mức 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), mục đích vay: Tiêu dùng; lãi suất cho vay: 22%/năm; phí

chậm thanh toán: 3.5%/kỳ; Phí vượt hạn mức: 0.075%/ngày; Lãi suất vay: Theo quy định của Kienlongbank phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và được công bố trên website của Ngân hàng; Các loại phí Theo thỏa thuận tại Điều 2 và Điều 3 Phụ lục 1 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank.

Sau nhiều lần phát sinh giao dịch và thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Minh T đã sử dụng tổng số tiền là 20.661.660 đồng và đã thanh toán số tiền gốc là 11.099.990 đồng. Ngày 19/03/2021, ông Nguyễn Minh T thanh toán số tiền là 790.000 đồng và sau đó ngưng không thanh toán bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Đến hạn trả nợ, Ngân hàng thông báo yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nhưng ông T không thực hiện thanh toán đúng hạn nên đã vi phạm hợp đồng đã ký.

Tạm tính đến ngày 24/9/2024, ông Nguyễn Minh T còn nợ Ngân hàng K số tiền cụ thể là: Tổng Vốn gốc còn lại: 9.561.670 đồng; Tổng Lãi phát sinh còn lại: 9.070.029 đồng; Phí phạt chậm trả: 19.570.819 đồng; Phí phạt vượt hạn mức: 6.146.145 đồng. Tổng cộng: 44.348.663 đồng (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng)

Nay, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải thanh toán một lần cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2024 là: 44.348.663 đồng (bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng). Ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank ngày 07/12/2018 từ ngày 25/9/2024 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Minh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án này để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Minh T vắng mặt nên không trình bày ý kiến cũng như đưa ra yêu cầu.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Đảm bảo vụ án được đưa ra xét xử theo thời gian luật định quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự cụ thể: Đã thụ lý đúng thẩm quyền, tiến hành

phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt cho các đương sự các văn bản tố tụng, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp theo đúng quy định tại các Điều 208, Điều 175, Điều 177, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục:*

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn là ông Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng và là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường 16, quận Gò Vấp: ‘‘Ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 25/6/1997 có hộ khẩu thường trú tại 362/21/2 Thống Nhất, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 06/4/2018 đến nay. Hiện tại không cư ngụ địa phương từ đầu năm 2024, không rõ nơi cư ngụ”. Do đó, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Do ông Nguyễn Minh T không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần K,

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào mục 9 của Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank có nội dung "Bằng việc ký vào Đơn này, tôi xác nhận rằng tôi đã đọc, hiểu và chấp nhận bị rằng buộc bởi Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank". Căn cứ Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank; Biểu lãi suất cho vay; Hạn mức biểu phí dịch vụ thẻ và ngân hàng điên tử của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xác định Ngân Hàng Thương mại Cổ phần K đã phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Minh T, hạn mức tín dụng 10.000.000 đồng, lãi suất cho vay 22% năm, phí chậm thanh toán 3,5%/kỳ, phí vượt hạn mức 0,075%/ngày.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Theo các chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì quá trình sử dụng thẻ, ông Nguyễn Minh T đã giao dịch với số tiền 20.661.660 đồng, đồng thời ông T cũng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 11.099.990 đồng, ngày 19/3/2021 ông T thanh toán cho Ngân hàng 790.000 đồng. Căn cứ Khoản 4.4 Điều 4 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank có quy định: Tất cả các khoản tiền chuyển hoặc ghi có vào tài khoản thẻễ được Kinlonglong bank tự động sử dụng để giảm số dư nợ hiện hữu trong tài khoản thẻ theo thứ tự ưu tiên dưới đây: Phí (phí thường niên, phí rút tiền mặt, phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán, các phí khác); Lãi; các khoản giao dịch ứng/ rút tiền mặt; các khoản giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ bao gồm các khoản trả góp nếu có; các khoản giao dịch khác"

Do đó, tính đến ngày 24/9/2024, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền 44.348.663 đồng. Trong đó, nợ gốc 9.561.670 đồng; nợ lãi phát 9.070.029 đồng; Phí phạt chậm trả 19.570.819 đồng; Phí phạt vượt hạn mức 6.146.145 đồng.

Xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ về số tiền phải thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank. Do đó căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Minh T phải thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn K tổng số tiền nợ tính đến ngày 24/9/2024 là 44.348.663 đồng (trong đó nợ gốc 9.561.670 đồng; Lãi phát sinh 9.070.029 đồng; Phí phạt chậm trả 19.570.819 đồng; Phí phạt vượt hạn mức 6.146.145 đồng); Thanh toán làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về khoản tiền lãi kể từ sau ngày tòa xét xử sơ thẩm:*

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết

định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày 25/9/2024, ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí tòa án, yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.433 đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc ông Nguyễn Minh T phải thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn K số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank 07/12/2018 và Phụ lục 01-Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank tổng số tiền là 44.348.663 (Bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi ba) đồng. Trong đó, nợ gốc 9.561.670 đồng; nợ lãi 9.070.029 đồng; Phí phạt chậm trả 19.570.819 đồng; Phí phạt vượt hạn mức 6.146.145 đồng. Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 25/9/2024, ông Nguyễn Minh T còn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.433 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 830.999 đồng theo Biên lai tạm nộp án phí số 0013408 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND Quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hương